

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2021/DS-ST

Ngày 29/01/2021

Vv “*tranh chấp về hợp
đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đình Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phan Thị Thanh Dung**

Bà **Trần Thị Long**

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Tư Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 71/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 06 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ;

Địa chỉ: số 130 Phan Đăng Lưu, phường 3 quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: ông **Lê Văn Hậu** – Chức danh: Phó Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Quảng Nam; có mặt

- Bị đơn: Ông **T**, sinh năm 1983; vắng mặt

Địa chỉ: thôn Đức Phú, xã Tam Thanh, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, theo lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nội dung vụ án như sau:

Ngày 12 tháng 01 năm 2015, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đã cho ông T vay vốn trả góp và đã giải ngân qua tài khoản thẻ của ông T số tiền 20.000.000đ, lãi suất vay là 8,4%/năm, thời hạn vay là 36 tháng, mỗi tháng trả 700.000đ và đến tháng cuối cùng trả 540.000đ. Sau khi vay, từ ngày 12 tháng 01 năm 2015 đến ngày 11 tháng 9 năm 2018 ông T chỉ trả được số tiền gốc là 12.989.190đ, tiền lãi trong hạn là 4.012.587đ và lãi quá hạn là 58.205đ. Từ đó đến nay ông T không chịu trả nợ cho ngân hàng nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T phải trả số tiền còn nợ đến nay 29 tháng 01 năm 2021 là 11.786.699đ, trong đó: nợ gốc là

7.010.810đ, lãi trong hạn là 1.027.413đ và lãi quá hạn là 3.748.476đ. Và tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ;

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt đến lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ đến nay 29 tháng 01 năm 2021 là 11.786.699đ, trong đó: nợ gốc là 7.010.810đ, lãi trong hạn là 1.027.413đ và lãi quá hạn là 3.748.476đ. Và tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ thấy: Vào ngày 12 tháng 01 năm 2015, ông T có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ hợp đồng tín dụng để vay số tiền là 20.000.000đ. Ngân hàng đã đồng ý cấp tín dụng có thời hạn và thỏa thuận lãi suất theo “giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ”. Đây là hợp đồng vay tài sản và hợp đồng này thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và quy định của Luật Các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, buộc các bên tham gia giao dịch phải thực hiện.

Sau khi được cấp tín dụng, ông T đã rút tiền nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Phía ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông T vẫn không chịu trả nợ. Hiện nay số nợ đã chuyển sang quá hạn và Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T phải trả nợ vay và tiếp tục trả nợ lãi cho đến khi trả hết nợ. Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn là ông T trong quá trình thực hiện hợp đồng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông T phải trả số tiền gốc và lãi và tiếp tục trả lãi kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2021 đến khi trả hết nợ theo thỏa thuận trong “giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ” được phê duyệt ngày 12 tháng 01 năm 2015 là phù hợp với quy định tại điều 463 và 466 nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; cụ thể là: 11.786.699 đồng x 5% =

590.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngân hàng thương mại cổ phần Đ đối với bị đơn ông T.

1. Buộc ông T phải trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền 11.786.699đ, trong đó: nợ gốc là 7.010.810đ, lãi trong hạn là 1.027.413đ và lãi quá hạn là 3.748.476đ. Ông T phải tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong “giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ” kể từ ngày 30 tháng 01 năm 2021 cho đến khi trả hết nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: ông T phải chịu 590.000 đồng. Hoàn trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp ngày 05 tháng 06 năm 2020 theo biên lai thu số 0004687 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Núi Thành;

3. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm;

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Núi Thành;
- THADS huyện Núi Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đình Dũng